

## DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: 51 ngày 03 tháng 08 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị giao dịch: Trường Tiểu học Thanh Luông

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1096001

(Đơn vị tính: Đồng)

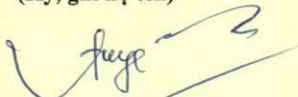
| STT        | Đối tượng thụ hưởng  | Tài khoản ngân hàng              |                                     | Số tiền            |
|------------|----------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|            |                      | Số tài khoản đối tượng thụ hưởng | Tên ngân hàng                       |                    |
| (1)        | (2)                  | (3)                              |                                     | (4)                |
|            | <b>Tổng số</b>       |                                  |                                     | <b>668.088.883</b> |
| <b>I.</b>  | <b>Công chức</b>     |                                  |                                     | -                  |
| <b>II.</b> | <b>Viên chức</b>     |                                  |                                     | <b>663.885.533</b> |
| 1          | Nguyễn Thị Kim Dung  | 8912368869999                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 22.054.928         |
| 2          | Phạm Thị Hằng        | 8912898978989                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 28.611.882         |
| 3          | Trần Thị Thịnh       | 8912236900168                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 21.888.575         |
| 4          | Nguyễn Thị Hải yến   | 8912215010786                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 25.994.509         |
| 5          | Mai Thị Thủy         | 8912186891868                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 26.366.591         |
| 6          | Võ Thị Thắm          | 8912215010813                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 23.814.306         |
| 7          | Vũ Thị Nhân          | 8912286892868                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 25.460.239         |
| 8          | Lò Thị Thùy Dương    | 8912668575688                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 23.919.440         |
| 9          | Hà Lâm Sinh          | 8912668181668                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 20.201.594         |
| 10         | Phạm Thị Tàn         | 8912779555779                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 25.928.239         |
| 11         | Nguyễn Thị Tinh      | 8912668959668                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 25.572.493         |
| 12         | Nguyễn Thị Bích Liên | 8912215010836                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 24.599.205         |
| 13         | Đào Thị Hương        | 8912669986699                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 23.709.174         |
| 14         | Bùi Thị Đào          | 8912215010842                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 21.986.589         |
| 15         | Nguyễn Ngọc Cường    | 8912215010859                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 20.383.381         |
| 16         | Nguyễn Thị Loan      | 8912215010865                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 25.994.183         |
| 17         | Nguyễn Phương Thảo   | 8912668989668                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 24.825.792         |
| 18         | Lò Thị Bích          | 8912215010871                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 20.294.839         |
| 19         | Vương Thị Hồng Vân   | 8912215010888                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 26.341.921         |
| 20         | Nguyễn Thị Len       | 8912215010944                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 19.151.154         |
| 21         | Lê Minh Thắng        | 8912889333889                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 15.326.787         |
| 22         | Lò Thị Biên          | 8912696090696                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 16.683.126         |
| 23         | Phạm Văn Phong       | 8912123567999                    | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 17.956.692         |



|                                                                                                                 |                                                                                                                      |               |                                     |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------|------------|
| 24                                                                                                              | Nguyễn Thị Xuyên                                                                                                     | 8912215010894 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 18.081.850 |
| 25                                                                                                              | Lò Văn Minh                                                                                                          | 8912567678789 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 19.656.239 |
| 26                                                                                                              | Lường Thị Hà                                                                                                         | 8912205088191 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 23.814.306 |
| 27                                                                                                              | Trần Thị Hoa                                                                                                         | 8903215016752 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 23.919.440 |
| 28                                                                                                              | Lâm Thị Ngọc Thảo                                                                                                    | 8912205157844 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 17.914.725 |
| 29                                                                                                              | Hà Lâm Tuyền                                                                                                         | 8912666661983 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 12.197.718 |
| 30                                                                                                              | Lê Thị Phương                                                                                                        | 8912889222889 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 10.949.679 |
| 31                                                                                                              | Tạ Thị Yến                                                                                                           | 8912668363668 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 10.285.937 |
| III.                                                                                                            | Đối với LDHĐ thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111/2022\ND-CP :                                            |               |                                     | 4.203.350  |
| 01                                                                                                              | Nguyễn Ngọc Tuấn                                                                                                     | 8912215010921 | Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên | 4.203.350  |
| IV.                                                                                                             | Đối với HĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022\ND-CP : |               |                                     |            |
| Tổng số tiền bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi tám triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm tám mươi ba đồng chẵn |                                                                                                                      |               |                                     |            |

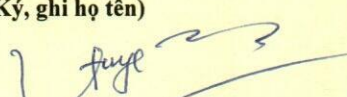
Điện Biên, ngày 03 tháng 08 năm 2026

NGƯỜI LẬP  
(Ký, ghi họ tên)



Hà Lâm Tuyền

KẾ TOÁN  
TRƯỞNG  
(Ký, ghi họ tên)



Hà Lâm Tuyền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Dung

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ  
(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC KHO  
BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC  
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)